| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2022/DS-PT
Ngày 20-01-2022
*"V/v tranh chấp kiện đòi tài sản"*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Quốc Hương;

Ông Nguyễn Anh Ửng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thuý là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Phúc Trường– Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ L số: 87/2021/TLPT-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021 về "*Tranh chấp kiện đòi tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2021/DS-ST, ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 87/2021/QĐ-PT ngày 30-12-2021 giữa các đương sự:

- *N đơn:* Ông Ngô Minh T; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp QS; địa chỉ: Thôn Q, xã QS, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông,

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Đinh Văn N2, chức vụ: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp QS; địa chỉ: Thôn Q, xã QS, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: thôn Q, xã QS, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Ông Đinh Văn Q; địa chỉ: Hội nạn nhân chất độc da cam tỉnh Đắk Nông; đường Lê Duẩn, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Trần Anh N; nơi làm việc: Sở Nội Vụ tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: số 94, đường 23/3, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty TNHH Lâm nghiệp QS.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn ông Ngô Minh T trình bày:*

Tháng 4/2017, ông T được nhận vào làm việc tại Công ty TNHH Lâm nghiệp QS, quá trình làm việc ông phát hiện bà Nguyễn Thị L là thủ quỹ của Công ty đã tạm ứng số tiền 16.000.000 đồng nhưng chưa hoàn ứng. Bà L cho biết sau khi tạm ứng, bà đã đưa toàn bộ số tiền ứng cho bà Trần Thị H1 (nguyên kế toán trưởng của Công ty), bà H1 sử dụng số tiền này vào mục đích gì thì bà không biết. Ông T có hỏi ông Trần Anh N là Giám đốc Công ty thì được biết số tiền đó đã sử dụng vào việc đi chúc tết năm 2017 và được ông Đinh Văn Q Chủ tịch Công ty xác nhận là đúng.

Tháng 08/2017, bà L đưa cho ông T số tiền 9.000.000 đồng và nói ông Trần Anh B bảo đưa, ông T báo cáo lại cho ông Q và ông N thì được chỉ đạo giữ lấy số tiền này.

Đến tháng 10/2017, ông T đề xuất với Giám đốc Công ty thu lại số tiền 16.000.000 đồng bà L đã tạm ứng, nguồn tiền lấy 9.000.000 đồng ông đã nhận của ông Trần Anh B và ông tạm thời bỏ tiền cá nhân ra 7.000.000 đồng nộp vào quỹ Công ty để hoàn ứng số tiền bà L đã tạm ứng trước đó và Công ty sẽ có trách nhiệm trả lại cho ông 7.000.000 đồng thì được Lãnh đạo Công ty đồng ý. Ngày 16/10/2017, ông T nộp vào quỹ Công ty số tiền 16.000.000 đồng, theo phiếu thu ngày 16-7-2017 có Giám đốc Công ty là ông Trần Anh N ký và bà L là thủ quỹ thừa nhận.

Đến ngày 17-01-2018, Thanh tra tỉnh Đắk Nông có kết luận số 10/KL-TTr với nội dung ông T nhận của ông Trần Anh B số tiền 9.000.000 đồng nhưng không rõ mục đích sử dụng nên yêu cầu phải truy thu số tiền này. Sau đó Lãnh đạo Công ty yêu cầu ông phải nộp số tiền trên, đến ngày 20-8-2020, ông đã nộp số tiền 9.000.000 đồng vào quỹ Công ty. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Công ty phải trả cho ông số tiền 16.000.000 đồng mà ông đã đưa cho bà L để hoàn lại số tiền 16.000.000 đồng mà bà L đã tạm ứng trước đó.

*Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHHMTV Lâm nghiệp QS- Ông Đinh Văn N2 trình bày*: Căn cứ vào phiếu chi ngày 18-01-2017 do bà Nguyễn Thị L là thủ quỹ Công ty tạm ứng phục vụ sản xuất kinh doanh và căn cứ vào phiếu thu ngày 16-10-2017 bà Nguyễn Thị L đã nộp lại số tiền 16.000.000 đồng bà L đã tạm ứng trước đó. Việc thu chi khoản tiền này đã được thanh quyết toán xong từ năm 2017 theo quy định của pháp luật, nên việc ông T khởi kiện yêu cầu Công ty trả cho ông T số tiền 16.000.000 đồng là không có căn cứ, Công ty không chấp nhận.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày:* Ngày 18-01-2017, bà có làm giấy đề nghị tạm ứng số tiền 16.000.000 đồng, mục đích tạm ứng để phục vụ sản xuất kinh doanh và trong ngày 18-01-2017 được lãnh đạo duyệt chi số tiền 16.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ quỹ của Công ty thì bà L

đã đưa số tiền này cho bà Trần Thị H1, là kế toán trưởng của Công ty, khi đưa tiền không có chứng từ và không có người chứng kiến, bà H1 sử dụng vào mục đích gì thì bà không biết.

Ngày 16-10-2017, ông T có nói với bà L nội dung đã báo với lãnh đạo Công ty về việc ông T thay mặt Công ty nộp thay cho bà L số tiền 16.000.000 đồng đã tạm ứng trước đó nhưng chưa hoàn ứng. Với vai trò là thủ quỹ Công ty bà đã nhận số tiền 16.000.000 đồng của ông T nộp vào quỹ Công ty theo phiếu thu ngày 16-10-2017, bà có viết giấy xác nhận đưa lại cho ông T.

Về nguyên tắc bà là người ứng tiền nên bà có trách nhiệm hoàn ứng số tiền này cho Công ty; tuy nhiên việc tạm ứng tiền là theo chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty để sử dụng vào mục đích kinh doanh của Công ty chứ không phải của cá nhân, thực tế bà đã đưa tiền cho bà H1 chứ bà không sử dụng số tiền này. Do đó, khi ông T là phụ trách kế toán của Công ty nộp thay số tiền 16.000.000 đồng bà đã nhận và nộp vào quỹ Công ty, để hoàn ứng số tiền bà đã tạm ứng vào ngày 18/01/2017. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Công ty trả cho ông T số tiền 16.000.000 đồng bà L không có ý kiến hay yêu cầu gì.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Anh N trình bày:* Đối với số tiền 16.000.000 đồng ông T trình bày đã đưa cho bà L để hoàn ứng lại cho Công ty có nguồn gốc như thế nào ông không biết. Ông có ký duyệt phiếu thu số 045 ngày 16-10-2017 khi đó bà L là thủ quỹ, ông T là kế toán trình ký là đúng theo quy định của pháp luật. Số tiền 16.000.000 đồng do bà L tạm ứng theo giấy tạm ứng ngày 18-01-2017; phiếu chi ngày 18-01-2017 là nhằm mục đích sản xuất kinh doanh mà ông N ký duyệt là đúng quy định của pháp luật.

Không có sự việc ông T phát hiện ra bà L là thủ quỹ Công ty tạm ứng số tiền 16.000.000 đồng nhưng chưa hoàn ứng nên báo cáo lại với ông N và ông N nói cho ông T biết số tiền 16.000.000 đồng này sử dụng cho việc đi chúc tết năm 2017.

Việc ông T trình bày ông N chỉ đạo ông T giữ lấy số tiền 9.000.000 đồng của ông Trần Anh B đưa cho ông T và ông T đề xuất với ông lấy số tiền này và ông T bỏ ra 7.000.000 đồng để nộp vào quỹ Công ty, hoàn ứng số tiền 16.000.000 đồng trước đó bà L đã tạm ứng là không đúng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn Q trình bày:* Thời điểm tháng 01/2017 ông Q giữ chức vụ Chủ tịch Công ty; việc ký duyệt công tác tài chính, kế toán, thu chi và chủ tài khoản là do Giám đốc Công ty thực hiện, ông không biết gì đến việc thu chi của ông T. Bản thân ông T là kế toán, nếu việc thu chi không có chứng từ là không đúng quy định. Nay ông T khởi kiện không liên quan đến ông nên ông không có ý kiến gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2021/DS-ST ngày 24-8-2021 của Toà án nhân dân huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Minh T: Buộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp QS phải trả cho ông Ngô Minh T tổng số tiền 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng)*.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ án phí dân sự sơ thẩm, và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07-9-2021 Công ty TNHHMTV Lâm nghiệp QS kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm. Công ty không chấp nhận trả số tiền 16.000.000 đồng cho ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Toà án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHHMTV Lâm nghiệp QS, sửa Bản án sơ thẩm số 33/2021/DS-ST ngày 24/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Đắk G'Long theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của Công ty TNHHMTV Lâm nghiệp QSlàm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là đúng pháp luật.

[1.2]. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự xác định bà Trần Thị H1 hiện không làm việc tại Công ty TNHHMTV Lâm nghiệp QS và không rõ địa chỉ của bà H1 ở đâu, nên Tòa án cấp sơ không thể lấy lời khai của bà H1 và đưa bà H1 vào tham gia tố tụng trong vụ án được.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị L thừa nhận vào ngày 18-01-2017, bà là thủ quỹ của Công ty TNHHMTV Lâm nghiệp QS có ký giấy đề nghị tạm ứng của Công ty số tiền 16.000.000 đồng, L do tạm ứng là để phục vụ sản xuất kinh doanh. Cùng ngày bà đã nhận đủ số tiền tạm ứng 16.000.000 đồng theo phiếu chi số PC002 ngày 18-01-2017 (BL 38, 39).

[2.2]. Bà L cho rằng sau khi nhận đủ số tiền tạm ứng, bà đã đưa cho bà Trần Thị H1 là kế toán trưởng của Công ty số tiền 16.000.000 đồng, khi đưa không có giấy tờ gì và cũng không có ai chứng kiến. (Do bà H1 là kế toán trưởng của Công ty, nên không được trực tiếp ứng tiền). Bà H1 sử dụng số tiền này vào mục đích gì thì bà không biết. Về nguyên tắc ai là người ứng tiền của Công ty thì người đó có nghĩa vụ hoàn ứng lại tiền cho Công ty. Đến ngày 16/10/2017, bà L có nhận từ ông T số tiền 16.000.000 đồng, không biết số tiền này ông T lấy từ đâu, để bà hoàn lại số tiền đã ứng tại phiếu chi số 02 ngày 18/01/2017 (BL 30, 32). Sau khi nhận tiền từ ông T, Công ty đã lập phiếu thu số: PT045 ngày 16/10/2017 thu tạm ứng số tiền 16.000.000 đồng phục vụ sản xuất kinh doanh tại PC số 02 ngày 18/01/2017 (BL 40).

[2.3]. Như vậy, có căn cứ xác định việc bà L tạm ứng số tiền 16.000.000 đồng của Công ty là có thật, nếu bà L đưa số tiền này cho bà H1 (nếu có chứng cứ chứng minh) thì bà H1 phải có hóa đơn chứng cứ về việc sử dụng số tiền này vào mục đích gì được Công ty thừa nhận và thanh quyết toán theo đúng quy định để khấu trừ vào số tiền 16.000.000 đồng bà L đã tạm ứng. Ông T là kế toán của Công ty phải biết và nắm rõ được nội dung người nào tạm ứng tiền thì người đó phải hoàn trả lại số tiền đã tạm ứng. Việc ông T trực tiếp giao cho bà L số tiền 16.000.000 đồng để hoàn trả số tiền tạm ứng cho Công ty là không đúng nguyên tắc tài chính, ông T giao tiền cho bà L lãnh đạo Công ty không hề biết. Ngày 16/10/2017, Công ty lập phiếu thu số: PT045 thu tiền ứng của bà L 16.000.000 đồng, có đầy đủ chữ ký của Giám đốc, Kế toán, Thủ quỹ và người nộp tiền là đúng quy định. Ông T cho rằng trước khi ông giao tiền cho bà L hoàn ứng đã được sự đồng ý của ông Đinh Văn Q, Chủ tịch Công ty và ông Trần Anh N, Giám đốc Công ty nhưng ông cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh và lời khai của ông cũng không được ông Q, ông N thừa nhận. Do đó, việc ông T giao số tiền 16.000.000 đồng cho bà L là giao dịch giữa cá nhân ông với bà L, không liên quan đến Công ty, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại buộc Công ty phải trả cho ông T số tiền 16.000.000 đồng là không có căn cứ.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4].Từ phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHHMTV Lâm nghiệp QS, sửa bản án sơ thẩm số 33/2021/DS-ST ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk G'long theo hướng đã phân tích trên.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông T không được chấp nhận, nên ông T phải chịu 800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên Công ty TNHHMTV Lâm nghiệp QSkhông phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho Công ty 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148; của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp QS, sửa bản án sơ thẩm số 33/2021/DS-ST ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk G'long, tỉnh Đăk Nông.

*Tuyên xử:*

**1.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh T đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp QS về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp QS phải trả lại cho ông Ngô Minh T số tiền 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng)*.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Ngô Minh T phải chịu 800.000 đồng *(tám trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ số tiền 400.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông T đã nộp, theo biên lai số 0005779 ngày 28-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glong. Ông Ngô Minh T còn phải nộp 400.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

**3.** Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho Công ty TNHHMTV Lâm nghiệp QS 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0004002 ngày 06/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Tòa án nhân dân huyện Đắk G'Long;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Đã ký và đóng dấu*

**Phạm Thị Thông**